

**Biểu số 6: BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020**

**CÔNG TY TNHH MTV  
KHAI THÁC THỦY LỢI AN GIANG**

**MST: 1601228667**

Số: 4.2.3/BC-KTTL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2021

**I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU**

**1. Thông tin chung.**

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

- + Ông Nguyễn Thanh Bình, Chủ tịch UBND tỉnh An Giang;
- + Ông Lê Văn Phước, Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang;
- + Ông Trần Anh Thư, Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang;

**2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.**

Thống kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

**BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU**

| TT | Số văn bản   | Ngày       | Nội dung<br>(nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)                                                                                                 |
|----|--------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 319/QĐ-UBND  | 17/02/2020 | Quyết định V/v phê duyệt điều chỉnh bổ sung danh mục đề án đầu tư phát triển hệ thống trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn tỉnh cho Công ty |
| 2  | 833/QĐ-UBND  | 14/4/2020  | Quyết định phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty                                                          |
| 3  | 1505/QĐ-UBND | 30/6/2020  | Quyết định V/v bổ nhiệm Kiểm soát viên Công ty                                                                                                       |

|   |              |            |                                                                                                                                                                                                           |
|---|--------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4 | 1607/QĐ-UBND | 15/7/2020  | Quyết định V/v điều động cán bộ, công chức, viên chức                                                                                                                                                     |
| 5 | 2103/QĐ-UBND | 03/9/2020  | Quyết định V/v quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của Công ty                                                                                                          |
| 6 | 2449/QĐ-UBND | 21/10/2020 | Quyết định V/v điều chỉnh dự toán nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020                                                                                              |
| 7 | 2847/QĐ-UBND | 08/12/2020 | Quyết định V/v điều chỉnh phụ lục đính kèm tại Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh V/v điều chỉnh dự toán nguồn kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 |
| 8 | 3125/QĐ-UBND | 31/12/2020 | Quyết định V/v phê duyệt kế hoạch đặt hàng quản lý, vận hành khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý năm 2021                                                                                      |

## II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

**BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

| TT | Họ và tên         | Năm sinh | Trình độ chuyên môn           | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ |
|----|-------------------|----------|-------------------------------|-------------------------|-------------------------------|
| 1  | Nguyễn Văn Ngại   | 1964     | Kỹ sư Nông nghiệp             | 33 năm                  | Chủ tịch                      |
| 2  | Vương Hữu Tiếng   | 1966     | Kỹ sư Thủy nông               | 31 năm                  | Giám đốc                      |
| 3  | Trần Thiện Phương | 1960     | Kỹ sư Địa chính               | 42 năm                  | Phó Giám đốc                  |
| 4  | Nguyễn Hữu Trí    | 1966     | Kỹ sư Thủy nông               | 31 năm                  | Phó Giám đốc                  |
| 5  | Nguyễn Ngọc Hòa   | 1974     | Kỹ sư Thủy công               | 21 năm                  | Phó Giám đốc                  |
| 6  | Ngô Minh Kiến     | 1980     | Kỹ sư Thủy nông               | 17 năm                  | Phó Giám đốc                  |
| 7  | Nguyễn Bình Sơn   | 1989     | Thạc sĩ QTKD, Cử nhân Kế toán | 10 năm                  | Kế toán trưởng                |

\* Ghi chú:

- Từ tháng 07/2020, Ông Trần Thiện Phương chức vụ Phó Giám đốc Công ty nghỉ hưu.
- Từ tháng 08/2020, Ông Ngô Minh Kiến được điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty.

**2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.**

Quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020: 1.773.600.000 đồng

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

**BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

| TT | Họ và tên          | Chức vụ                | Mức lương  | Hệ số | Tiền lương/năm | Tiền thưởng, thu nhập khác |
|----|--------------------|------------------------|------------|-------|----------------|----------------------------|
| 1  | Nguyễn Văn Ngại    | Chủ tịch               | 25.000.000 | 6,64  | 300.000.000    | 37.500.000                 |
| 2  | Vương Hữu Tiếng    | Giám đốc               | 24.000.000 | 5,98  | 288.000.000    | 36.000.000                 |
| 3  | Trần Thiện Phương  | Phó Giám đốc           | 21.000.000 | 5,65  | 126.000.000    | 15.750.000                 |
| 4  | Nguyễn Hữu Trí     | Phó Giám đốc           | 21.000.000 | 5,65  | 252.000.000    | 31.500.000                 |
| 5  | Nguyễn Ngọc Hòa    | Phó Giám đốc           | 21.000.000 | 5,65  | 252.000.000    | 31.500.000                 |
| 6  | Ngô Minh Kiến      | Phó Giám đốc           | 21.000.000 | 5,32  | 105.000.000    | 13.125.000                 |
| 7  | Nguyễn Bình Sơn    | Kế toán trưởng         | 19.000.000 | 4,99  | 228.000.000    | 28.500.000                 |
| 8  | Lê Đoàn Kiên Giang | KSV chuyên trách       | 21.000.000 | 5,32  | 126.000.000    | 15.750.000                 |
| 9  | Hồ Thị Ngọc Hường  | KSV chuyên trách       | 21.000.000 | 5,65  | 63.000.000     | 7.785.000                  |
| 10 | Trần Đình Thư      | KSV không chuyên trách | 4.200.000  |       | 33.600.000     | 4.200.000                  |

3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty.

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đầu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

**BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY**

| TT | Số văn bản  | Ngày      | Người ký, ban hành                | Nội dung<br>(nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)                                                          |
|----|-------------|-----------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 19/QĐ-KTTL  | 11/3/2020 | Nguyễn Văn Ngại /Chủ tịch Công ty | Quyết định phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty                   |
| 2  | 112/QĐ-KTTL | 30/6/2020 | Nguyễn Văn Ngại /Chủ tịch Công ty | Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của người lao động |

### III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

**BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN**

| TT | Họ và tên          | Năm sinh | Trình độ chuyên môn                                  | Chức vụ                           | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Tỷ lệ tham dự họp |
|----|--------------------|----------|------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|-------------------|
| 1  | Hồ Thị Ngọc Hương  | 1977     | Thạc sĩ Kinh tế/<br>cử nhân kế toán tổng hợp         | Kiểm Soát viên                    | 1/4/2014 đến 30/3/2020         | 100%              |
| 2  | Lê Đoàn Kiên Giang | 1980     | Cử nhân kinh tế nông nghiệp và PTNT/<br>Cử nhân luật | Kiểm Soát viên                    | 07/2020 đến nay                | 100%              |
| 3  | Trần Đình Thư      | 1963     | Cử nhân tài chính kế toán doanh nghiệp               | Kiểm Soát viên không chuyên trách | 09/2017 đến 09/2020            | 100%              |

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

| TT | Số văn bản | Ngày       | Nội dung<br>(nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)                                          | Ghi Chú               |
|----|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1  | 37/CTr-KSV | 10/02/2020 | Chương trình Kiểm tra, giám sát của Kiểm Soát viên Công ty năm 2020                           |                       |
| 2  | 38/BC-KSV  | 11/02/2020 | Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 của Kiểm Soát viên Công ty                                 |                       |
| 3  |            |            | Báo cáo kết quả hoạt động quý I năm 2020 của Kiểm Soát viên Công ty                           | Chưa bổ nhiệm lại KSV |
| 4  |            |            | Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2020 của Kiểm Soát viên Công ty                     | Chưa bổ nhiệm lại KSV |
| 5  | 599/BC-KSV | 21/10/2020 | Báo cáo kết quả hoạt động quý III và phương hướng nhiệm vụ quý IV/2020 của Kiểm Soát viên Cty |                       |
| 6  | 01/CTr-KSV | 12/01/2021 | Chương trình Công tác năm 2021 của Kiểm Soát viên Công ty                                     |                       |
| 7  | 03/BC-KSV  | 29/01/2021 | Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Kiểm Soát viên Cty   |                       |

### IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA (nếu có)

### V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

**BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP (không có)**

| TT | Tên tổ chức, cá nhân | Chức vụ (nếu có) | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do không còn là người liên quan |
|----|----------------------|------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------|
| 1  |                      |                  |                                       |                                         |                                           |                                    |

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

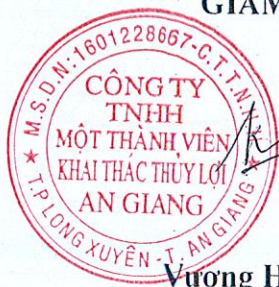
**BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (không có)**

| TT  | Tên tổ chức, cá nhân | Thời điểm giao dịch | Nội dung giao dịch | Giá trị giao dịch | Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua |
|-----|----------------------|---------------------|--------------------|-------------------|--------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                  | (3)                 | (4)                | (5)               | (6)                                                    |
| 1   |                      |                     |                    |                   |                                                        |

#### VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp (người): 08 người quản lý và 188 lao động.
- Mức lương trung bình người lao động/năm (triệu đồng): 6.582.000 đồng
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/người/năm (triệu đồng): 3.712.000 đồng ✓

**GIÁM ĐỐC**



**Vương Hữu Tiếng**

